**7. Đăng ký giao dịch chứng khoán**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Trình tự thực hiện** | |
| \*​ *Công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam* | |
| Bước 1 | Công ty đại chúng (CTĐC) nộp hồ sơ đề nghị đăng ký giao dịch cho Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) Hà Nội. |
| Bước 2 | SGDCK Hà Nội tiếp nhận, xem xét hồ sơ. |
| Bước 3 | SGDCK Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, SGDCK Hà Nội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| \*​ *Công ty đại chúng chưa đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.* | |
| Bước 1 | Công ty đại chúng (CTĐC) nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và nộp hồ sơ đề nghị đăng ký giao dịch cho Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) Hà Nội. |
| Bước 2 | Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiếp nhận, xem xét hồ sơ. |
| Bước 3 | Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán; đồng thời gửi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán cho SGDCK Hà Nội. |
| Bước 4 | SGDCK Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, SGDCK Hà Nội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| **2. Cách thức thựchiện** | |
|  | -​ **Cách thức nộp hồ sơ:**Nộp trực tiếp tại SGDCK, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc qua đường bưu điện.  -​ **Cách thức trả kết quả:** Nhận trực tiếp tại SGDCK, Trung tâm Lưu ký chứng khoánViệt Nam hoặc gửi trả qua đường bưu điện. |
| **3. Thành phần hồ sơ: (Số lượng hồ sơ: 01 bộ)** | |
| \*​ *Công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam* | |
|  | 1.​ Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng khoán;  2.​ Thông tin tóm tắt về công ty.  3.​ Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch đã được kiểm toán theo quy định pháp luật và báo cáo kiểm toán vốn (trường hợp có tăng vốn trong năm đăng ký giao dịch)  4.​ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và bản sao công văn thông báo cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch. |
| \*​ *Công ty đại chúng chưa đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.* | |
|  | 1.​ Hồ sơ đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;  2.​ Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng khoán;  3.​ Thông tin tóm tắt về công ty;  4.​ Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch đã được kiểm toán theo quy định pháp luật và báo cáo kiểm toán vốn (trường hợp có tăng vốn trong năm đăng ký giao dịch);  5.​ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và bản sao công văn thông báo cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch. |
| **4. Thời hạn giải quyết** | |
|  | -​ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;  -​ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. |
| **5. Đối tượng thực hiện** | |
|  | Công ty đại chúng |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | -​ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  -​ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam |
| **7. Kết quả thực hiện** | |
|  | -​ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.  -​ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam: Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán. |
| **8. Phí, lệ phí:**Không có | |
| **9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** | |
|  | -​ Giấy đề nghị đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính.  -​  Thông tin tóm tắt: Phụ lục 08 ban hành kèm theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ. |
| **10.Yêu cầu điều kiện:**Không có | |
| **11. Căn cứ pháp lý** | |
|  | -​ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;  -​ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;  -​ Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết. |

**Phụ lục 01**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số180 /2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

*Chứng khoán:.......(tên chứng khoán)*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**I. Giới thiệu về công ty đại chúng đề nghị đăng ký giao dịch:**

1. Tên tổ chức đề nghị đăng ký giao dịch (đầy đủ): ...................................

2. Tên Tiếng Anh (nếu có): ........................................................................

3. Tên viết tắt (nếu có):................................................................................

4. Vốn điều lệ đăng ký: ...............................................................................

5. Vốn điều lệ thực góp:..............................................................................

6. Địa chỉ trụ sở chính:................................................................................

7. Điện thoại: ...........................................Fax:............................................

8. Nơi mở tài khoản:................................. Số hiệu tài khoản:.....................

9. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.......do........cấp ngày................ hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động số: .......... do ...... cấp ngày...........

-​ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: ................... Mã số:.....................

-​ Sản phẩm/dịch vụ chính:...................................................................

**II. Chứng khoán đăng ký giao dịch:**

1. Tên chứng khoán:....................................................................................

2. Loại chứng khoán:...................................................................................

3. Mã chứng khoán:.....................................................................................

4. Mệnh giá chứng khoán:....................................đồng

5. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:.........................chứng khoán

6. Thời gian dự kiến giao dịch:....................................................................

7. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành:............................................................................................................

**III. Hồ sơ kèm theo:**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

2. Thông tin tóm tắt (theo mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán).

3. Các tài liệu khác (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..., ngày ... tháng ... năm ...*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐKGD**  (*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 08**

**THÔNG TIN TÓM TẮT**

**VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY: ABC**

(*Giấy chứng nhận ĐKKD số ………..do …….*

*cấp ngày….tháng……..năm……...*

*Địa chỉ:…………..……….; Điện thoại:………….; Fax:………….;*

*Website:……………………….*

Phụ trách công bố thông tin:…………………………………

Họ tên:………………………………………………………….

Số điện thoại:………………………., số fax:……………….

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

(Phần này có thể được trình bày một cách tóm tắt nhưng vẫn phải đảm bảo đầy đủ các nội dung dưới đây)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển (Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của công ty gồm quá trình tăng vốn từ thời điểm thành lập hoặc cổ phần hóa đối với công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần).

2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong tập đoàn nếu có) (thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải).

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty (thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải).

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

6. Hoạt động kinh doanh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế của công ty trong ngành;

- Triển vọng phát triển của ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty;

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

10. Chính sách cổ tức (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức).

11. Tình hình tài chính.

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm X+1** | | **Năm X+2** | |
| **Kế hoạch** | **% tăng giảm so với năm X** | **Kế hoạch** | **% tăng giảm so với năm X+1** |
| Doanh thu thuần |  |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |  |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần |  |  |  |  |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu |  |  |  |  |
| Cổ tức |  |  |  |  |

- Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).

2. Ban kiểm soát.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

**III. PHỤ LỤC**